

Số văn bản: 682/CPNT2-TM.TTĐ

Ngày ban hành: 09/06/2026

TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM-CTCP  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
**ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../CPNT2-TMTTĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

V/v: Báo giá dự toán Mua sắm vật tư xử lý tồn  
tại bất thường phần Cơ đọt 2 năm 2026.

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà thầu tham dự chào giá lập dự toán

Hiện nay, PVPower NT2 đang xây dựng dự toán công tác Mua sắm vật tư xử lý tồn tại bất thường phần Cơ đọt 2 năm 2026 với danh mục và thông số kỹ thuật của hàng hóa chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

Đề nghị Quý Công ty gửi báo giá và các tài liệu kỹ thuật, thông tin về hàng hóa (nhà sản xuất, xuất xứ, chứng từ đính kèm hàng hóa ...) và thời gian giao hàng cụ thể của hàng hóa mà Quý Công ty chào trong bản báo giá cho PVPower NT2 theo thông tin như sau:

- Hình thức gửi báo giá: gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax/ Email;
- Thông tin tiếp nhận báo giá: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 -Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai; Điện thoại: 0251 2225899; Fax : 0251 2225897; Email: [vanthu@pvnt2.com.vn](mailto:vanthu@pvnt2.com.vn)
- Thời gian tiếp nhận báo giá: trước 16h00 ngày 24/06/2026

Trân trọng.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD (thay b/c);
- P.KTSX, P.TCKT, P.TMTTĐ;
- Lưu VT.

**Đính kèm:**



**Nguyễn Trung Thu**

*Uchi*

*Phu*

**Phụ lục 1: danh mục và đặc tính kỹ thuật/ quy cách**

STT	Tên thiết bị / Vật tư	Mô tả hàng hóa (ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, Thông số kỹ thuật, Nhà sản xuất tham chiếu,...)	Đơn vị	Số lượng	Nhà sản xuất hoặc tương đương	Xuất xứ	Chứng từ cung cấp	Ghi Chú
1	Bộ hấp phụ CO2	"Chemical vapour lock with the cartridge: * Filter housing type: SL11.2KVA-PMMA - P/N: 860 5257 *Cartridge type: BM1K11 - P/N: 860 4094 <b>NSX: Techap</b>	set	2				
2	Pressure Regulator	Model: GHN-3 Applicable Gases: Ar, N2, O2, H2, He etc Body Material: Chrome plated die forged brass Inlet Pressure: 25 MPa Delivery Pressure: 1 Mpa <b>NSX: Chiyoda Seiki</b>	set	1				
3	Cooling tower	<b>Tower model: TWI 361-101B</b> <b>Serial number: 2595-10-1458</b> <b>Fan motor: 7.5 kW</b> <b>NSX: Truwater Cooling Tower SDN BHD</b>						

3.1	Splash bar (Timber)	Item: 7 Material: Tropical hardwood	set	1				
4	<b>Chlorination Booster pump</b>	<b>* Pump</b> -Type: GSS80-400 - Capacity: 58 m3/h - Total head: 50m - Pump speed: 1465 rpm - Driver output: 18.5 kW NSX: Ebara	set	1				
4.1	Mechanical seal	Pos no: 111	set	1				
5	Bearing	UKP207 NSX: FYH	pcs	4				
6	Belt	SPB1600LW NSX: Bando	pcs	4				
7	<b>Coagulation tank agitator</b>	<b>Mixer model: NTC4-002-4-C29</b> - Mixer Series No: E-2074 - Motor Series No: 67478 - Drawing no: HA-19922-0 NSX: Tohkemy						

7.1	Reducer	<ul style="list-style-type: none"><li>- Model/ Type: CNVX02-6075-29</li><li>- Ratio: 1/29</li><li>- Pos No. 2</li><li>- Drawing no: HA-19922-0</li></ul> <b>NSX: Sumitomo</b>	set	1				
8	Chlorine evaporator	Type: Water bath with electric heater Series: 50-200 SAP No: W3T80195 Part no: 50200-C-D-M-I-S-X Capacity: 151 kg/h (8000PPD) Electric power source : AC 400V, 50Hz, 3 phase Operating temp : 82°C, Liquid chlorine supply pressure : 2-9.6 barG, Evaporator cylinder rated working (design) pressure: 38.6 barG, Disk rupture pressure: 27.5 barG, Relief valve setting : 38.6 barG Drwg. No. 50.200.060.010A <b>NSX: Evoqua</b>	set	1				